

Số: 07/2024/QĐST-HNGĐ

Ân Thi, ngày 22 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 77/2023/TLST-HNGĐ ngày 27/11/2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị Th, sinh năm 1992

Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1987

Người có QLVN liên quan: 1. Cháu Phạm Đăng D, sinh ngày 04/7/2016

2. Cháu Phạm Đăng N, sinh ngày 11/9/2017

Người đại diện hợp pháp của các cháu: Anh T – Bố đẻ của các cháu

Đều trú tại: HL, PU, Ân Thi, Hưng Yên

Căn cứ vào Điều 212 và 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12/01/2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12/01/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị Th và anh Phạm Văn T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Th và anh Phạm Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Phạm Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Phạm Đăng D, sinh ngày 04/7/2016 và Phạm Đăng N, sinh ngày

11/9/2017 đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Trương Thị Th tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh T cho mỗi cháu là 1.000.000 đồng/ tháng kể từ tháng 01/2024 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Th có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Áp dụng khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự

Kể từ ngày anh T có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Th không thi hành khoản tiền cấp dưỡng trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

- *Về tài sản chung, công sức, công nợ:* Chị Th, anh T không đề nghị Tòa giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Th tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí STDS và phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0000732 ngày 24/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi. Chị Th đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Tr- ờng hợp Quyết định đ- ọc thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ọc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án đ- ọc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ân Thi;
- Chi cục THA dân sự huyện Ân Thi;
- Các đương sự;
- UBND phường Long Bình, TP Biên Hòa, Đồng Nai;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Phạm Bá Hân